

MỘT SỐ THÀNH TỰU TRONG QUAN HỆ HỢP TÁC GIÁO DỤC VIỆT NAM - HÀN QUỐC (1992-2022)

TS TRẦN NHƯ HIỀN

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

Ngày nhận:

4-2-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

4-3-2025

Ngày duyệt đăng:

10-3-2025

Tóm tắt: Việt Nam chính thức đặt quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc vào ngày 22-12-1992. Sau 30 năm hợp tác, quan hệ giữa hai nước phát triển nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục - đào tạo giữ vị trí quan trọng và đạt được nhiều thành tựu được cả hai nước ghi nhận. Bài viết tập trung trình bày một số thành tựu đạt được trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc về viện trợ không hoàn lại cho giáo dục, chương trình học bổng, số lượng du học sinh, phát triển ngôn ngữ và giao lưu văn hóa, hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao... và đưa ra một số điểm cần quan tâm để tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác giáo dục - đào tạo giữa hai nước trong thời gian tới.

Từ khóa:

Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc; chính sách giáo dục, đào tạo; thành tựu; 1992-2022

1. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam

Với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, với phương châm “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”¹ của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 22-12-1992, Việt Nam và Hàn Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, mở ra giai đoạn hợp tác mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định chiến lược mở rộng quan hệ quốc tế, trong đó coi trọng việc hợp tác với các quốc gia có tiềm lực kinh tế mạnh như Hàn Quốc để thúc đẩy phát triển đất nước. Nguyên tắc hợp tác phải dựa trên tinh thần

tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và đôi bên cùng có lợi. Ngay từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, hai nước đã nhận rõ tầm quan trọng của giáo dục trong việc phát triển nguồn nhân lực. Hợp tác giáo dục với Hàn Quốc phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực cao của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội VIII (1996) của Đảng nhấn mạnh: “cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”². Coi trọng cả ba mặt: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả. Phương hướng chung về lĩnh vực giáo dục, đào tạo là phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp

hóa, hiện đại hóa, tạo điều kiện cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên có việc làm; khắc phục những tiêu cực, yếu kém trong giáo dục và đào tạo. Cuối năm 1996, Nghị quyết HNTU 2 khóa VIII của Đảng nhấn mạnh: “*Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo*. Giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế cần phải bảo đảm phát triển bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng, phát huy tối đa nội lực, giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước tiếp cận nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Mở rộng hợp tác đào tạo đa phương gắn với việc tăng cường công tác quản lý nhà nước”³. Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo, Đảng chủ trương: “Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài có khả năng về nước tham gia giảng dạy và đào tạo, mở trường học, hoặc hợp tác với cơ sở đào tạo trong nước; các tổ chức và cá nhân nước ngoài có thể vào Việt Nam mở các trung tâm quốc tế, tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm, giúp đỡ tài chính theo quy định của nhà nước”⁴.

Đại hội IX (2001) của Đảng phát triển phương châm của Đại hội VII của Đảng đưa vị thế Việt Nam lên một tầm cao mới: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”⁵. Chủ trương xây dựng quan hệ đối tác được Đại hội IX đề ra đã đánh dấu bước phát triển trong quan hệ quốc tế của Việt Nam thời kỳ đổi mới. Lần đầu tiên tại Đại hội IX của Đảng đề ra chủ trương xây dựng quan hệ đối tác với mô hình hợp tác ở mức độ cao và quan trọng hơn, làm cơ sở cho việc tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ với Hàn Quốc. Trong xu thế chung của thế giới là hợp tác, hòa bình và phát triển, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Hàn Quốc vươn lên trở thành một

trong những nền kinh tế tri thức hàng đầu thế giới, đặc biệt chú trọng vào giáo dục - đào tạo nhân lực chất lượng cao. Chính phủ Hàn Quốc đẩy mạnh các chương trình hợp tác giáo dục quốc tế, tập trung vào khu vực Đông Nam Á, trong đó Việt Nam là một đối tác ưu tiên.

Sau 10 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, mối quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc ngày càng được củng cố và phát triển đi từ “Quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ XX” (năm 2002) lên tầm “Quan hệ đối tác chiến lược” (năm 2009) đưa mối quan hệ đi hai nước đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả và chất lượng hợp tác, đặc biệt giáo dục và đào tạo.

Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI của Đảng ra Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, thể hiện cụ thể đường lối của Đảng trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nghị quyết xác định: “Chủ động hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo. Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo”⁶.

Đại hội XIII (2021) của Đảng khẳng định: “xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo. Phấn đấu đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp với trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế”⁷.

Trên cơ sở đó, tháng 12-2022, hai nước Việt Nam - Hàn Quốc và Tuyên bố chung nâng cấp lên “Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện”, mở ra chương mới, cao hơn, sâu rộng hơn giữa hai nước.

Như vậy giai đoạn 1992-2022, quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc có những bước phát triển quan

trọng trong hợp tác giáo dục qua 3 chặng. *Thiết lập nền tảng hợp tác (1992-2002)*: Ngay từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, hai nước đã nhận thức rõ tầm quan trọng của giáo dục trong việc phát triển nguồn nhân lực. Các chương trình trao đổi sinh viên và học bổng bắt đầu được triển khai, đặt nền móng cho mối quan hệ giáo dục bền vững. *Nâng cấp hợp tác (2002-2009)*: Trong giai đoạn này, với việc chuyển sang “Quan hệ đối tác toàn diện”, hai nước đẩy mạnh các chương trình trao đổi giáo dục, hỗ trợ đào tạo tiếng Hàn tại Việt Nam và hợp tác nghiên cứu khoa học giữa các trường đại học. *Đẩy mạnh quan hệ chiến lược (2009 - 2022)*: Hợp tác giáo dục trở nên sâu sắc hơn khi Hàn Quốc đầu tư vào các chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật và quản lý. Tiếng Hàn được đưa vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục phổ thông, đánh dấu bước tiến quan trọng trong giao lưu văn hóa và ngôn ngữ.

2. Một số kết quả trong hợp tác giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc (1992-2022)

Viện trợ không hoàn lại từ Hàn Quốc cho giáo dục Việt Nam đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cơ sở hạ tầng và cải thiện cơ hội học tập cho học sinh, sinh viên Việt Nam. Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) là cơ quan chính thức của Chính phủ Hàn Quốc chuyên thực hiện các dự án viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam và các quốc gia khác. Từ năm 1991, KOICA đã hỗ trợ Việt Nam trong các dự án giáo dục, bao gồm cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển chương trình giảng dạy. Từ năm 1994 đến năm 2004, thông qua KOICA, Hàn Quốc đã viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam hơn 50 triệu USD⁸. Hàn Quốc đã đầu tư hàng triệu USD để xây dựng các trường học, trường

đại học, và các cơ sở đào tạo nghề tại Việt Nam. Một trong những dự án đáng chú ý là việc xây dựng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn tại Đà Nẵng. Dự án này nhận hơn 7,7 triệu USD từ viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc vào năm 2022. Đây là một minh chứng cho cam kết lâu dài của Hàn Quốc trong việc hỗ trợ giáo dục tại Việt Nam⁹. Ngoài ra, Hàn Quốc còn hỗ trợ Việt Nam trong việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. Năm 2022, Sở Giáo dục Gyeongsangnam đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng Trung tâm Giáo dục thông minh tương lai Gyeongsangnam - Hàn Quốc tại Hải Phòng, nhằm nâng cao năng lực giáo dục và đào tạo.

Viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ thống giáo dục của Việt Nam, đặc biệt trong việc cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo và tạo cơ hội học bổng cho sinh viên Việt Nam. Các dự án và chương trình này không chỉ nâng cao năng lực giáo dục mà còn tăng cường sự hợp tác giữa hai quốc gia.

Số lượng du học sinh tăng nhanh. Số lượng học sinh, sinh viên Việt Nam sang học tập và nghiên cứu tại Hàn Quốc ngày càng tăng. Theo thống kê của Viện Phát triển giáo dục Hàn Quốc (KEDI), số du học sinh theo học tại Hàn Quốc từ 4.451 người vào năm 2015, đã tăng lên hơn 37.000 vào năm 2019 và 38.337 vào năm 2021; tính đến tháng 4-2022, số sinh viên Việt Nam đang theo học tại Hàn Quốc là 37.490 người, xếp thứ hai chỉ sau Trung Quốc¹⁰. Điều này phần lớn là nhờ vào sự phát triển mạnh mẽ của các chương trình học bổng, cơ hội học tập và làm việc tại Hàn Quốc, cũng như mối quan hệ hợp tác giáo dục ngày càng gắn kết giữa hai quốc gia. Hàn Quốc hiện đã trở thành điểm đến du học phổ biến đối với sinh viên Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh

tế và ngôn ngữ. Ngược lại, số lượng du học sinh Hàn Quốc tại Việt Nam cũng đang tăng dần, mặc dù không mạnh mẽ bằng so với xu hướng từ Việt Nam sang Hàn Quốc. Theo thống kê gần đây, số lượng du học sinh Hàn Quốc tại Việt Nam đã đạt khoảng 5.000 người vào năm 2022, chủ yếu tập trung vào các chương trình đào tạo tiếng Việt, văn hóa, kinh tế và du lịch¹¹.

Các trường đại học và các chương trình hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và Hàn Quốc đang ngày càng phát triển, thu hút nhiều sinh viên Hàn Quốc đến học tập tại Việt Nam. Các cơ hội học tập tại Việt Nam thu hút sự quan tâm của sinh viên Hàn Quốc, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang trở thành một thị trường kinh tế phát triển năng động và hội nhập quốc tế.

Chương trình học bổng đa dạng. Các trường đại học Hàn Quốc ngày càng mở rộng chính sách học bổng và các chương trình đào tạo đặc biệt dành riêng cho sinh viên Việt Nam. Tính đến ngày 31-12-2021, Hàn Quốc đã ký kết 27 chương trình liên kết đào tạo giáo dục với Việt Nam¹². Trong việc trao đổi học bổng, không chỉ có Chính phủ, các tổ chức hữu nghị về giúp đỡ giáo dục Việt Nam mà còn có các tập đoàn lớn của Hàn Quốc, như: Công ty Điện tử Samsung, Công ty Xây dựng Booyoung. Học bổng GKS cũng góp phần thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp giữa Hàn Quốc và khối các nước ASEAN. Về hỗ trợ đào tạo, không thể không nhắc đến vai trò của KOICA và Quỹ Giao lưu quốc tế Hàn Quốc (KF). Bên cạnh việc cử các chuyên gia sang Việt Nam dạy tiếng Hàn, KOICA và KF đã hỗ trợ kinh phí cho khoảng 2.300 cán bộ thuộc các lĩnh vực khác nhau của Việt Nam sang Hàn Quốc học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ¹³. Học bổng GKS (Global Korea Scholarship) do Chính phủ Hàn Quốc cấp là một trong những chương trình nổi bật, mang lại cơ hội học tập cho hàng ngàn sinh

viên Việt Nam. Đây cũng là chính sách nhằm thúc đẩy trao đổi giáo dục quốc tế và tình hữu nghị giữa các quốc gia của chính phủ Hàn Quốc. Ngoài ra, các học bổng từ trường đại học, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp Hàn Quốc cũng góp phần thu hút sinh viên Việt Nam.

Các chương trình học bổng đã đóng góp vào việc xây dựng mối quan hệ đối tác vững mạnh giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Việc tăng cường giao lưu giáo dục không chỉ giúp sinh viên Việt Nam có cơ hội học hỏi mà còn giúp tạo ra những liên kết lâu dài giữa hai quốc gia, hỗ trợ trong nhiều lĩnh vực từ giáo dục đến kinh tế và văn hóa.

Hỗ trợ phát triển ngôn ngữ và giao lưu văn hóa. Năm 2021, tiếng Hàn chính thức được đưa vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục phổ thông tại Việt Nam. Chương trình học sẽ bắt đầu từ bậc trung học cơ sở và kéo dài đến hết trung học phổ thông. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc tăng cường giao lưu văn hóa và hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và Hàn Quốc, đặc biệt là trong bối cảnh mối quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia ngày càng phát triển mạnh mẽ. Số lượng các trường đào tạo ngành tiếng Hàn và Hàn Quốc học tăng lên. Tính đến nay, nhiều trường đại học và cơ sở giáo dục tại Việt Nam đã mở các chương trình đào tạo về tiếng Hàn và Hàn Quốc học. Đây là một phần của xu hướng tăng cường mối quan hệ hợp tác văn hóa, giáo dục và kinh tế giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Số lượng sinh viên theo học các ngành này cũng tăng lên qua các năm. Sau khi hai nước có quan hệ hữu nghị vào năm 1992, khoa Ngữ văn của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - (ĐHKHXH & NV) - Đại học Quốc gia Hà Nội, đã thành lập bộ môn tiếng Hàn. Hiện Việt Nam có 14 trường đại học và cao đẳng đào tạo hệ chính quy ngành tiếng Hàn và Hàn Quốc học. Ngoài ra, ở Việt Nam còn có các trường đại học đào tạo tiếng Hàn như ngoại

ngữ thứ hai cho những người quan tâm đến tiếng Hàn và văn hóa Hàn như: Trường Đại học mở bán công (TP. Hồ Chí Minh), Trường Đại học dân lập Bình Dương, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Nha Trang, Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (dạy cho sinh viên trao đổi)... Bên cạnh đó, còn có các trung tâm đào tạo tiếng Hàn ngắn hạn của các trường, các trung tâm, dành cho những người yêu thích tiếng Hàn, sang lao động và kết hôn ở Hàn Quốc. Có thể kể đến một số trung tâm như: Trung tâm ngoại ngữ Yeung Nam (thuộc Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, TP. Hồ Chí Minh), Trung tâm ngoại ngữ Yeung Nam (thuộc Trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức, TP. HCM), Trung tâm ngoại ngữ Sejong (thuộc Trường Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh), Trung tâm tiếng Hàn và nghiên cứu Hàn Quốc - HSK thuộc Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội... Đồng thời ở Việt Nam cũng đã hình thành một số trung tâm, bộ phận nghiên cứu về Hàn Quốc học như: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á (2008), Trung tâm của Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội (2006), Trung tâm của Trường Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh (2008)... Hiện có hàng ngàn sinh viên theo học tiếng Hàn, Hàn Quốc học. Sở dĩ, sinh viên lựa chọn ngành tiếng Hàn và Hàn Quốc học vì sau khi tốt nghiệp, dễ tìm việc làm, mức lương hấp dẫn.

Việc nghiên cứu Hàn Quốc học cũng được nhiều học giả quan tâm. Nhiều trường thành lập các trung tâm nghiên cứu và có biện pháp thúc đẩy nghiên cứu về Hàn Quốc. Các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp Hàn Quốc cũng tích cực hỗ trợ Việt Nam triển khai các công trình nghiên cứu, hỗ trợ việc dịch thuật sách và tài liệu tham khảo sang tiếng Việt. Cho đến nay, đã có hàng nghìn bài viết, công trình khoa học, luận án, luận văn... của các tác giả Việt Nam

nghiên cứu về Hàn Quốc. Nhiều công trình đã được xuất bản giúp cho người Việt hiểu rõ hơn về đất nước, con người Hàn Quốc như: *Hàn Quốc Lịch sử - văn hóa từ khởi thủy đến 1945*, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Lê Đình Chính (Trường Đại học KHXH&NV, Đại học quốc gia Hà Nội, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1996; *Văn hóa văn minh & yếu tố văn hóa truyền thống Hàn*, Lê Quang Thiêm (Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Văn học, Hà Nội, 1998...

Ở Hàn Quốc, việc đào tạo và nghiên cứu Việt Nam cũng đang trên đà phát triển, nhất là khi Hàn Quốc mở rộng đầu tư vào Việt Nam. Hiện số lượng sinh viên Hàn Quốc theo học ngành tiếng Việt, Việt Nam học tại các trường qua các năm vẫn giữ ở mức hai con số. Số lượng sinh viên Hàn Quốc đang học ngành Việt Nam học ở các trường đại học của Việt Nam chiếm số lượng đông nhất. Riêng khoa Việt Nam học của Trường Đại học KHXH&NV TP. Hồ Chí Minh có hàng trăm sinh viên Hàn Quốc theo học. Công tác nghiên cứu về Việt Nam cũng được các trường đại học chú ý, thúc đẩy. Nhiều trung tâm nghiên cứu về Việt Nam đã được thành lập và nhiều ấn phẩm nổi tiếng của người Việt Nam đã được dịch và phát hành ở Hàn Quốc, góp phần đưa hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến gần hơn với Hàn Quốc. Những tác phẩm văn học nổi tiếng của Việt Nam đã được học giả Hàn Quốc dịch sang tiếng Hàn. Có thể kể các tác phẩm tiêu biểu như: *Truyện Kiều*, *Nhật ký trong tù*, *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*... Ngoài ra các tác phẩm thơ hiện đại của Việt Nam cũng được dịch sang tiếng Hàn. Việc phát triển ngành Hàn Quốc học ở Việt Nam cũng như Việt Nam học, học tiếng Việt ở Hàn Quốc giúp cho việc giao tiếp trở nên thuận lợi hơn, là công cụ, bàn đạp cho việc giao lưu, học hỏi trên các lĩnh vực khác.

Để đẩy mạnh hơn nhu cầu hợp tác giao lưu về văn hóa, giáo dục giữa hai nước, năm 2012 Chính phủ Hàn Quốc đã thành lập Quỹ Học viện King Sejong với tư cách là một tổ chức công trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để giám sát các dự án giảng dạy tiếng Hàn ở nước ngoài và phổ biến văn hóa Hàn Quốc dựa trên Đạo luật Khung về ngôn ngữ Hàn Quốc. Tính đến tháng 10-2022, tại Việt Nam có tổng cộng 23 cơ sở Học viện King Sejong được mở tại nhiều thành phố; trong đó có Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ¹⁴.

Hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và nghiên cứu. Các trường đại học hàng đầu của Việt Nam như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Đại học Bách Khoa Hà Nội đã thiết lập quan hệ hợp tác đào tạo, nghiên cứu với các trường đại học Hàn Quốc như Đại học Quốc gia Seoul, Đại học Korea, Đại học Yonsei. Các chương trình đào tạo liên kết quốc tế được triển khai mạnh mẽ chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực về công nghệ, kinh tế, quản trị kinh doanh và ngôn ngữ. Về hợp tác nghiên cứu, các dự án giữa hai nước tập trung trên các lĩnh vực về trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo và môi trường. Tiêu biểu có thể kể ra các dự án: Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác khoa học - công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (1995); Hiệp định Viện trợ không hoàn lại và hợp tác kỹ thuật (4-2005); Hiệp định Hợp tác phát triển điện nguyên tử (11-2006); Biên bản ghi nhớ hợp tác về y học phóng xạ (1-2007); Hợp tác xây dựng Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (VKIST) (3-2012); Dự án hợp tác về xây dựng Nhà máy Điện từ rác thải (2017); Trung tâm Hợp tác Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (Vietnam - Korea Technology Cooperation Centre) (1-2021)... Các dự án này đang được triển khai tích cực và mang lại lợi ích đáng kể cho hai bên.

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đại hội XIII của Đảng xác định “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo”¹⁵ là một trong ba đột phá chiến lược. Hàn Quốc đã hỗ trợ Việt Nam trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các ngành kỹ thuật, công nghệ thông tin và quản lý. Các trường đại học Hàn Quốc như Đại học Quốc gia Seoul, Đại học Korea, và Đại học Yonsei đã thiết lập quan hệ hợp tác nghiên cứu và đào tạo với các trường đại học hàng đầu tại Việt Nam. Các công ty Hàn Quốc tại Việt Nam như Samsung, LG, và Hyundai cũng tham gia vào chương trình đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên Việt Nam sau khi tốt nghiệp.

Quan hệ hợp tác giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc không chỉ đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả hai quốc gia mà còn là cầu nối thúc đẩy giao lưu văn hóa và hiểu biết lẫn nhau. Thông qua hợp tác giáo dục giữa hai nước, góp phần tạo nên nền tảng bền vững cho các lĩnh vực hợp tác khác như kinh tế, chính trị và văn hóa. Các chương trình trao đổi học thuật, học bổng và đào tạo nâng cao từ Hàn Quốc giúp Việt Nam phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, đặc biệt trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, kỹ thuật, và y học - những lĩnh vực Hàn Quốc đang dẫn đầu. Việc học hỏi kinh nghiệm quản lý giáo dục, chương trình giảng dạy và công nghệ giáo dục tiên tiến từ Hàn Quốc có thể góp phần cải thiện chất lượng hệ thống giáo dục tại Việt Nam.

3. Một số vấn đề đặt ra

Hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Hàn Quốc không chỉ mang lại lợi ích về mặt cá nhân cho học sinh, sinh viên mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thắt chặt quan hệ song phương. Trong thời gian tới, với tiềm năng và mối quan hệ tốt đẹp hiện tại, hợp tác giáo dục giữa hai nước cần chú trọng một số nội dung sau:

Thứ hết, cần mở rộng hơn chương trình trao đổi học sinh, sinh viên, bởi nhu cầu học tập tại Hàn Quốc ngày càng tăng. Việc mở rộng các chương trình trao đổi và cung cấp học bổng sẽ thúc đẩy thêm mối quan hệ hợp tác.

Thứ hai, phát triển chương trình đào tạo song ngữ. Việc mở các trường đào tạo song ngữ Việt - Hàn tại Việt Nam hoặc tăng cường giảng dạy tiếng Hàn trong hệ thống giáo dục phổ thông có tiềm năng lớn, nhất là khi tiếng Hàn đã được đưa vào kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Thứ ba, ứng dụng công nghệ giáo dục. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm từ Hàn Quốc trong việc áp dụng công nghệ vào giáo dục, từ học trực tuyến đến xây dựng các hệ thống quản lý học tập tiên tiến.

Thứ tư, liên kết nghiên cứu khoa học. Hợp tác nghiên cứu giữa các trường đại học và viện nghiên cứu Việt Nam - Hàn Quốc trong các lĩnh vực mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, năng lượng sạch có triển vọng cao, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững toàn cầu.

Thứ năm, thúc đẩy cơ hội việc làm quốc tế. Những sinh viên Việt Nam học tập tại Hàn Quốc hoặc tham gia chương trình hợp tác sẽ có cơ hội tham gia vào các tập đoàn lớn của Hàn Quốc, tạo thêm cầu nối giữa hai nước.

Như vậy, với những tác động của bối cảnh quốc tế, khu vực, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có những điều chỉnh về chủ trương hợp tác giáo dục với Hàn Quốc từ năm 1992 đến năm 2022, đã đạt được những thành tựu, góp phần tạo nền tảng

vững chắc cho mối quan hệ giữa hai nước. Sự phát triển hợp tác giáo dục không chỉ góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, mà còn củng cố quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước, hướng tới sự phát triển bền vững và thịnh vượng chung.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 51, tr. 49
- 2, 4. *Sđđ*, 2015, T. 55, tr. 388-389, 732
3. *Sđđ*, 2018, T. 68, tr. 489
5. *Sđđ*, 2016, T. 60, tr. 146
6. Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-29-NQ-TW-nam-2013-doi-moi-can-ban-toan-dien-giao-duc-dao-tao-hoi-nhap-quoc-te-212441.aspx>
- 7, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, T. 1, tr. 140, 203-204
8. Hoàng Văn Hiến: *Quá trình hợp tác giáo dục và đào tạo Hàn Quốc - Việt Nam (2001-2017)*, Viện nghiên cứu Đông Bắc Á, số 12, năm 2011
- 9, 11. “Hàn Quốc hỗ trợ 7,7 triệu USD để xây dựng trường đại học số tại miền Trung”, <https://baochinhphu.vn/han-quoc-ho-tro-77-trieu-usd-de-xay-dung-truong-dai-hoc-so-tai-mien-trung-102221219181338834.htm>, ngày đăng 19-12-2022
10. “Người Việt du học tại Hàn Quốc đạt số lượng kỷ lục, cao nhất 9 năm qua”, <https://thanhnien.vn/nguoi-viet-du-hoc-han-quoc-dat-so-luong-ky-luc-cao-nhat-trong-9-nam-qua-185240730142440859.htm>, ngày đăng 30-7-2024
12. “Hơn 600 dự án hợp tác đầu tư nước ngoài vào giáo dục Việt Nam”, <https://www.vietnamplus.vn/hon-600-du-an-hop-tac-dau-tu-cua-nuoc-ngoai-va-o-giao-duc-viet-nam-post816493.vnp>, ngày đăng 15-9-2022
13. “Đẩy mạnh kết nối, hợp tác giáo dục và đào tạo Việt Nam-Hàn Quốc”, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/04/20/day-manh-ket-noi-hop-tac-giao-duc-va-dao-tao-viet-nam-han-quoc/>, ngày đăng 20-4-2021
14. “Nhu cầu học tiếng Hàn Quốc tăng mạnh trên thế giới”, <https://www.vietnamplus.vn/nhu-cau-hoc-tieng-han-quoc-tang-manh-tren-the-gioi-post845896.vnp>, ngày đăng 14-2-2023.